TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông: **DU H**; Sinh ngày: 03.07.1983; Số hộ chiếu: E5******* cấp ngày 17.8.2015; Nơi cư trú: thành phố Đ, tỉnh L, Trung Quốc; Nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn P Việt Nam; Địa chỉ: đường L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người phiên dịch cho ông DU H: Bà Lê Hoàng A, sinh năm 1990; Căn cước công dân số 00119002**** do Bộ công an cấp ngày 09.5.2021. Trình độ: Thạc sỹ Trường Đại học Sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc.

Bà: **Trần Thị Phương A**; Sinh ngày: 28.10.1990; Căn cước công dân số: 03119000**** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10.5.2021; Nơi thường trú: Số * đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 30.6.2023, bà Trần Thị Phương A và ông DU H có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Ngày 03.7.2023, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân chuyển đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền. Tại phiên hòa giải, các đương sự trong vụ án thống nhất đề nghị Tòa án

nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Bà Trần Thị Phương A và ông DU H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01.7.2019 tại Sở dân chính thành phố Đ, tỉnh L, Trung Quốc, số J10600-2019-000053, đã được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại Số * đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, Việt Nam và có đi lại giữa Việt Nam và Trung Quốc. Từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, mặt khác ông DU H thường xuyên đi công tác nên mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Bà Trần Thị Phương A và ông DU H có 01 con chung: DU TRẦN AN N, sinh ngày 03.4.2020, giới tính: Nam, số định danh cá nhân: 001220024970.

Hai bên thỏa thuận giao nuôi con như sau: Giao bà Trần Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con chung DU TRẦN AN N. Ông DU H cấp dưỡng nuôi con 50.000.000 đồng/tháng (năm mươi triệu đồng một tháng).

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Bà Trần Thị Phương A và ông DU H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: Các đương sự tự chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

(2). Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

− Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương A và ông DU H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Phương A và ông DU H có 01 con chung: DU TRẦN AN N, sinh ngày 03.4.2020, giới tính: Nam, số định danh cá nhân: 001220024970.

Giao bà Trần Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con chung DU TRẦN AN N. Ông DU H cấp dưỡng nuôi con 50.000.000 đồng/tháng (năm mươi triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông DU H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Phương A và ông DU H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Trần Thị Phương A và ông DU H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Phương A và ông DU H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tiền biên lai số AA/2021/0001905 ngày 05.7.2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO